

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN H  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 343/2021/HSST

Ngày 07/12/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Phương

***Các Hội thẩm nhân dân:*** - Bà Tạ Thị Thà.

- Ông Nguyễn Văn Sơn.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 385/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 387/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Tạ Trường G**, sinh năm 1983; tại Hà Nội. ĐKKHKT: Số 467, phố B, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 104 ngách 66, ngõ 299 đường H, phường Hoàng Văn T, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn Tiến, sinh năm 1959 và bà Hà Thị Thủy, sinh năm 1960: Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Lê Thu Hiền (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2010; Tiền sự: Có 04 tiền sự; Tiền án: Có 04 tiền án, Theo Danh chỉ bản số 416 do Công an quận H lập ngày 10/6/2021;

- Tháng 6 năm 2000, Công an phường Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt hành chính hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã hết thời hiệu);

- 01/04/2002, Công an thành phố Hà Nội xử phạt hành chính hành vi đua xe trái phép (đã hết thời hiệu);

- 01/09/2005, Công an phường Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt hành chính hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã hết thời hiệu);

- 01/12/2005, Công an phường Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt hành chính hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã hết thời hiệu);

- Bản án số 466/HSST ngày 22/10/2003, Tòa án nhân dân quận H – Hà Nội xử phạt 15 tháng tù kể từ ngày bắt thi hành án về tội Cường đoạt tài sản. (đã xóa án tích);

- Bản án số 142/2006/HSST ngày 15/05/2006, Tòa án nhân dân quận H – Hà Nội xử phạt 12 tháng tù kể từ ngày bắt giữ 27/01/2006 về tội Trộm cắp tài sản. (đã xóa án tích);

- Bản án số 312/2006/HSST ngày 04/10/2006, Tòa án nhân dân quận H – Hà Nội xử phạt 20 tháng tù buộc bị Tạ Trường G chấp hành hình phạt 12 tháng tù của bản án số 142/2006/HSST ngày 15/05/2006, Tòa án nhân dân quận H – Hà Nội. Tổng hợp hình phạt của hai bản án 32 tháng tù kể từ ngày bắt giữ 27/01/2006 về tội Trộm cắp tài sản. (đã xóa án tích);

-Bản án số 296/2016/HSST ngày 08/08/2016, Tòa án nhân dân quận H – Hà Nội xử phạt 48 tháng tù kể từ ngày bắt 26/2/2016 về tội Cướp tài sản. (chưa xóa án tích);

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2021; Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt.

**2. Nguyễn Thị Bích N**, sinh năm 1984, tại Hà Nội. ĐKKHKT và Chỗ ở: Số 35 ngõ 9/19 phố M, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Minh (đã chết) và bà Lê Thị Tình, sinh năm 1961; Có chồng: Lê Đăng G (đã ly hôn); Có 02 con: Con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2004; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con lớn nhất; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án; Theo Danh chỉ bản số 568 do Công an quận H lập ngày 23/9/2021;

Bản án số 466/2013/HSST ngày 26/08/2013, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù kể từ ngày 06/05/2013 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. (đã xóa án tích)

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội trong vụ án khác về tội trộm cắp tài sản; Bị cáo có mặt.

**\* Bị hại:** Chị **Nguyễn Thị Thanh H**; sinh năm 1977;

HKTT: Tổ 7 (tổ 3 mới), phường M, quận H, Thành phố Hà Nội.

Trú tại: Số 188, ngõ 48 đường M, tổ 3, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố:

Ngày 01/06/2021, chị Nguyễn Thị Thanh H (Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Số 188, Tổ 7, phường M, quận H, Hà Nội) đến Công an phường Hoàng Văn T trình báo về việc khoảng 12h30' ngày 01/6/2021 đến nhà bà Hà Thị Thủy (mẹ của Tạ Trường G) tại 104 ngách 66 ngõ 299 đường H, phường Hoàng Văn T, quận Hoàng M, Hà Nội để sửa công tơ điện. Chị H đi xe máy hiệu Spacy màu trắng BKS: 29D1-68635 đến và dựng xe tại sân nhà thì Nguyễn Thị Bích N, sinh năm: 1984; HKTT: 35 ngõ 9 phố M, phường T, Hai Bà Trưng, Hà Nội có đi ra chỉ cho chị H để xe vào trong gian bếp. Khi biết chị H để xe máy Spacy trong phòng bếp tầng 1 nhà Tạ Trường G, sinh năm: 1983; Địa chỉ: 104 ngách 66 ngõ 299 đường H, phường Hoàng Văn T, quận H, Hà Nội, G nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên kiểm tra phát hiện cốp phụ phía trước bị kênh nên G dùng tay phải cạy và lấy chiếc ví màu nâu (kích thước 15x30 cm) có nút khóa bằng nam châm bên trong có 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) của chị H.

Tại cơ quan điều tra Tạ Trường G khai nhận: Khoảng 12h30' ngày 01/6/2021, khi biết chị H để xe máy Spacy trong phòng bếp tầng 1 nhà G, G nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên kiểm tra phát hiện cốp phụ phía trước bị kênh nên G dùng tay phải cạy và lấy chiếc ví màu nâu (kích thước 15x30 cm) có nút khóa bằng nam châm bên trong có khoảng 50.000.000 đồng (một tập tiền mệnh giá 500.000 đồng) của chị H. G cất ví cùng tiền vào túi quần trước bên phải của mình và cùng N đi ra khỏi nhà. Khi đi bộ đến khu vực cầu KUO, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội thì G lấy ví ra lấy tiền và vứt ví xuống sông. G đưa tiền cho N một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đi mua dép và cùng nhau vào chợ ăn uống. Ngày 02/06/2021, G đi cùng với N đến cửa hàng bán xe máy Kường Ngân - Motorbike ở 50 Trần Nhân Tông, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội mua chiếc xe máy Honda Vision màu xanh không biển kiểm soát, Số khung: 349255, số máy: 6061503 với số tiền 34.600.000 đồng (ba tư triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau khi mua được xe máy G và N gửi xe tại Nhà G Đền Lừ I, Hoàng Mai, Hà Nội vì sợ đi xe về mọi người biết và sẽ lộ việc trộm cắp. Ngoài ra, số tiền còn lại G và N đã chi tiêu cá nhân và số tiền 10.456.000 đ (Mười triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng) N giao nộp cho cơ quan công an.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị Bích N khai nhận: N nhìn thấy G cạy cốp xe máy trộm cắp tài sản của chị H lúc N đang ngồi tại phòng khách cách G khoảng 7m. G cất ví cùng tiền vào túi quần trước bên phải của mình, G không bàn bạc và nói gì với N về việc trộm cắp nhưng khi G lấy được ví tiền thì N hiểu ý và cùng G đi ra khỏi nhà và cùng nhau tiêu sài số tiền trộm cắp được. Về số tiền

10.456.000 đ (Mười triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng) N giao nộp cho cơ quan công an, N khai nhận tối ngày 2/6/2021, N về phòng của G (G và N gần như ăn ở cùng nhau tại nhà G) lấy trong túi quần của G để đến công phường lo việc cho G vì G đã bị công an phường mời lên làm việc liên quan đến việc trộm cắp. N biết số tiền 10.456.000 đ (Mười triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng); số tiền mua xe máy, tiền đi ăn uống chi tiêu cá nhân sử dụng ma túy là tài sản do G trộm cắp mà có vì hàng ngày cả hai nghiện hút và không có công việc.

Ngày 16/09/2021, Cơ quan CSĐT – công an quận H khởi tố bị can số 494 đối với Nguyễn Thị Bích N và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Trước đó, ngày 20/07/2021, Cơ quan CSĐT – Công an quận H, TP. Hà Nội đã ban hành Quyết định khởi tố vụ án số 247, khởi tố bị can số 329 về tội Trộm cắp tài sản và Quyết định truy nã số 14 ngày 16/09/2021. Ngày 22/09/2021, Cơ quan CSĐT – Công an quận H ban hành quyết định đình nã số 23/QĐĐN-CSĐT-ĐTTH và áp dụng Lệnh tạm giam số 216 thời hạn tạm giam đến 19/11/2021 tại Trại tạm giam số 01 – Công an thành phố Hà Nội.

Cơ quan CSĐT Công an quận H đã ra Quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản quận H để xác định trị giá tài sản của chiếc ví màu nâu (kích thước 15x30 cm), tài sản đã qua sử dụng do Tạ Trường G đã trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 199/HĐĐG ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H kết luận: *01 chiếc ví màu nâu (kích thước 15x30 cm), tài sản đã qua sử dụng có giá trị 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)*

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra kết quả: Đối với N: N thấy G đi ra xe máy chị H để G dùng tay cây cốp trước. Tuy nhiên N không tiếp tục phối hợp khai báo. Đối với Tạ Trường G: G thực hiện việc trộm cắp tài sản của chị H bằng hình thức dùng tay phải cây cốp trước tay trái tì mạnh vào đầu xe; khi cốp bung ra G thấy ví để ở ngăn bên phải và lấy ví tại vị trí này sau đó cho vào túi quần trước bên phải. Khi cây cốp xe thì N ngồi ở ghế phòng khách dùng mắt và gạt đầu để ra ám hiệu. sau khi lấy được tiền thì G cùng N ra khỏi nhà.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ được dữ liệu camera tại 104 ngách 66 ngõ 299 đường Hoàng Mai, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội nhà của Tạ Trường G ghi nhận: việc từ khi chị H đến khi chị H phát hiện mất trộm tài sản chỉ có G và N cùng nhau rời khỏi nhà. Phù hợp với thời gian và sự việc phạm tội của Tạ Trường G và Nguyễn Thị Bích N.

Cơ quan công an đã tiến hành dẫn giải Tạ Trường G tới bãi gửi xe Nhà G Đền Lừ I, quận H, Hà Nội nơi G và N sau khi mua được chiếc xe máy Honda Vision đã gửi cất giấu tại đây: Kết quả: Tạ Trường G xác định và chỉ được vị trí gửi chiếc xe máy. Tại đây, Cơ quan điều tra thu giữ được dữ liệu camera thể hiện

việc G và N cùng đi xe máy đến gửi tại đây; Thu giữ được chiếc xe Honda Vision và trong cốp chiếc xe có giấy biên nhận mua bán xe giữa G và công ty TNHH kinh doanh xe máy Kường Ngân và thẻ cứu hộ xe mang tên Tạ Trường G.

Cơ quan công an đã tiến hành dẫn giải Tạ Trường G và Nguyễn Thị Bích N đến nơi Tạ Trường G rút chiếc ví màu nâu G và N trộm cắp được kết quả: G và N chỉ được vị trí rút chiếc ví tại cầu KUO, Hoàng Văn Thụ, quận H, Hà Nội.

Đối với chiếc xe máy Honda Vision màu xanh không biển kiểm soát, Số khung: 349255, số máy: 6061503 và chiếc chìa khóa màu đen nhãn hiệu Honda, do bị can Tạ Trường G không có tiền để khắc phục hậu quả cho chị H nên đã đề nghị Cơ quan điều tra trao trả chiếc xe cho chị H. Bản thân chị H cũng đề nghị được nhận lại tài sản là chiếc xe máy và chìa khóa xe trên với giá trị tương ứng với giá G mua là 34.600.000 đồng. Cơ quan CSĐT – Công an quận H ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy cho chị H.

Đối với số tiền 10.456.000 đồng (Mười triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Thị Bích N hiện đang nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận H.

Đối với 01 vé xe; Giấy biên nhận mua bán xe giữa G và Công ty TNHH kinh doanh xe máy Kường Ngân và thẻ cứu hộ xe mang tên Tạ Trường G hiện đang đính kèm hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 365/CT-VKS ngày 15/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố các bị cáo Tạ Trường G và Nguyễn Thị Bích N tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên nắm quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Tạ Trường G, Nguyễn Thị Bích N như bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51: Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Tạ Trường G, Nguyễn Thị Bích N; Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Tạ Trường G, xử phạt:

Tạ Trường G từ 34 tháng đến 38 tháng tù.

Nguyễn Thị Bích N từ 26 tháng đến 30 tháng tù.

Miễn phạt tiền cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Tạ Trường G, Nguyễn Thị Bích N phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh H với tổng số tiền 15.600.000đ; Được đối trừ số tiền

các bị cáo tự nguyện nộp là 10.456.000đ, các bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho chị H 5.144.000đ. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 2.572.000đ (Hai triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

[3] Phần tranh luận tại phiên tòa: Các bị cáo Tạ Trường G, Nguyễn Thị Bích N thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi phạm tội của mình là đúng người đúng tội, đúng pháp luật,

Người bị hại có đơn đề nghị các bị cáo bồi thường theo thiệt hại số tiền còn lại là 15.600.000đ, đối với hình phạt đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật.

[4] Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình và hòa nhập xã hội;

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi vi phạm bị truy tố:

Tại phiên tòa các bị cáo Tạ Trường G, Nguyễn Thị Bích N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại; Bản kết luận định giá tài sản, vật chứng thu được của vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12h30' ngày 01/6/2021 tại số 104 gác 66 ngõ 299 đường Hoàng Mai, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội, các bị cáo Tạ Trường G, Nguyễn Thị Bích N đã lợi dụng chủ sở hữu tài sản là chị Nguyễn Thị Thanh H mất cảnh giác và đang ngồi nói chuyện với mẹ bị cáo G ở trên tầng 2 không trông giữ được tài sản, bị cáo Tạ Trường G đã lén lút dùng tay phải cạy cốp xe phía trước và lấy chiếc ví màu nâu (kích thước 15x30 cm) có nút khóa bằng nam châm bên trong có 50.000.000 đồng (một tập tiền mệnh giá 500.000 đồng), trong đó chiếc ví da trị giá 200.000đ của chị H. Sau khi lấy được ví tiền, bị cáo G cất ví cùng tiền vào túi quần trước bên phải của mình và cùng N đi ra khỏi nhà. Với tổng giá trị tài

sản các bị cáo trộm cắp là **50.200.000đ**. Bị cáo Nguyễn Thị Bích N tuy không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng đã nhìn thấy việc bị cáo G trộm cắp được số tiền trên và cùng với bị cáo Tạ Trường G chi tiêu số tiền mà G trộm cắp được vào việc mua xe máy, đi ăn uống và đi mua ma túy về sử dụng chung.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Tạ Trường G, Nguyễn Thị Bích N đã đủ yếu tố cấu thành “Tội trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Tạ Trường G, Nguyễn Thị Bích N là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Xét hành vi của bị cáo Tạ Trường G, Nguyễn Thị Bích N là nguy hiểm cho xã hội. Xác định hành vi phạm tội của các bị cáo là tội phạm nghiêm trọng. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, mục đích để lấy tiền ăn tiêu thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự và áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Tạ Trường G là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N là người biết bị cáo G thực hiện hành vi phạm tội nhưng không tố giác hành vi phạm tội của bị cáo G mà còn cùng bị cáo G tiêu xài cá nhân số tiền trên, các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc trước, không có phân công nhiệm vụ, nên chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo G có vị trí, vai trò thứ nhất, bị cáo N có vị trí vai trò thứ hai trong vụ án theo khoản 1 Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo Tạ Trường G nhân thân rất xấu, có 04 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và cưỡng đoạt tài sản và cướp tài sản (trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích, tại bản án số 296/2016/HSST ngày 08/08/2016, Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội xử phạt 48 tháng về tội Cướp tài sản), phạm tội lần này chưa được xóa án tích và phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, nên lần phạm tội này là tái phạm được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Bích N không có tình tiết

tăng nặng, nhưng nhân thân cũng có 01 tiền án về tội tàng trữ sử dụng chất ma túy (đã được xóa án tích), ngoài ra bị cáo N đang bị truy tố về hành vi phạm tội khác. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử, xét các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng lớn nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

[4]. Về biện pháp tư pháp: Không xét.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với 01 vé xe; Giấy biên nhận mua bán xe giữa G và Công ty TNHH kinh doanh xe máy Kường Ngân và thẻ cứu hộ xe mang tên Tạ Trường G được lưu giữ tại hồ sơ vụ án để làm chứng cứ.

\* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là chị Nguyễn Thị Thanh H bị các bị cáo chiếm đoạt tài sản là 50.200.000đ các bị cáo đã bồi thường được 34.600.000đ, chị H tiếp tục yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 15.600.000đ. Xét thấy đây là yêu cầu hợp lệ nên buộc các bị cáo Tạ Trường G và Nguyễn Thị Bích N phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh H là 15.600.000đ. Được trừ số tiền các bị cáo tự nguyện nộp là 10.456.000đ, các bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho chị H là 5.144.000đ. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 2.572.000đ (Hai triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

[6] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; Điều 47; khoản 1 Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Tạ Trường G, Nguyễn Thị Bích



N; Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tạ Trường G.

Căn cứ vào Điều 584 và Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 89; 135, 136, 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 và Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

Bị cáo **Tạ Trường G** 38 (Ba mươi tám) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 03/06/2021.

Bị cáo **Nguyễn Thị Bích N** 28 (Hai mươi tám) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Tạ Trường G, Nguyễn Thị Bích N phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh H là 15.600.000đ. Được trừ số tiền các bị cáo tự nguyện nộp khắc phục hậu quả 10.456.000đ, các bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 5.144.000đ. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 2.572.000đ (Hai triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Theo giấy nộp vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự quận H ngày 07/6/2021.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Biện pháp tư pháp: Không xét.

4. Về án phí:

- Án phí HSST: Bị cáo Tạ Trường G, Nguyễn Thị Bích N mỗi bị cáo phải

chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Tạ Trường G, Nguyễn Thị Bích N mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H;
- Công an quận H;
- Chi cục thi hành án dân sự quận H;
- Trại tạm giam số 2;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

**Nguyễn Xuân Phương**